

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v mời quan tâm chào giá dịch vụ
thẩm định giá công trình điện

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (NĐ 02/2024/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông báo số 1294/TB-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính thông báo về Danh sách thẩm định viên về giá tại các doanh nghiệp thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 1614/KHVT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của phòng Kế hoạch và Vật tư về việc đề xuất mời đơn vị thẩm định giá báo giá dịch vụ thẩm định giá công trình điện Kho dự trữ lương thực Hàm Thuận Bắc và Nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Long Sơn -Suối Nước;

Công ty Điện lực Lâm Đồng hiện đang có nhu cầu thẩm định giá công trình điện để phục vụ công tác tiếp nhận theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có nhu cầu thẩm định giá

- Tên đơn vị: Công ty Điện lực Lâm Đồng.
- Địa chỉ: Số 02 Hùng Vương, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Điện thoại: 0263.3500.256

2. Mục đích thẩm định giá: Để làm cơ sở làm thủ tục tiếp nhận công trình điện theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ.

3. Thông tin về tài sản cần thẩm định giá

3.1. Tên công trình điện:

Stt	Tên công trình điện	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Đường dây trung thế và trạm biến áp 3x15kVA-22/0,4kV Nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Long Sơn -Suối Nước	Công trình	01			
2	Đường dây trung thế 22 (15)kV và trạm biến áp 22-15/0,4kV-50kVA_ Kho dự trữ lương thực Hàm Thuận Bắc	Công trình	01			
Tổng giá trị trước thuế:					...	
<i>Thuế GTGT%:</i>					...	
TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ:					...	

Chi tiết Vật tư thiết bị thuộc công trình cần thẩm định giá theo phụ lục đính kèm.

3.2. Địa điểm thẩm định giá: tại công trình, cụ thể:

- Đường dây trung thế và trạm biến áp 3x15kVA-22/0,4kV Nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Long Sơn -Suối Nước: phường Mũi Né-tỉnh Lâm Đồng.
- Đường dây trung thế 22 (15)kV và trạm biến áp 22-15/0,4kV-50kVA_ Kho dự trữ lương thực Hàm Thuận Bắc: xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

4. Điều kiện tham gia

- Doanh nghiệp thẩm định giá phải có tên trong “Danh sách thẩm định viên về giá tại các doanh nghiệp thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2026” (kèm theo thông báo số 1294/TB-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính);
- Không có tên trong “Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá năm 2026” (kèm theo thông báo số 1294/TB-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính);
- Hồ sơ pháp lý đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp (bản sao có công chứng chứng thực));

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong công tác thẩm định giá tài sản;
- Mức chào giá dịch vụ thẩm định giá cạnh tranh;
- Chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

5. Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá bao gồm

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp (bản sao có công chứng chứng thực);
- Hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm: có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự liên quan đến tài sản thẩm định giá mà Quý Công ty đã thực hiện;
- Bảng dự toán xác định chi phí dịch vụ thẩm định giá từng công trình (giá phí dịch vụ thẩm định giá là trọn gói, đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ

thẩm định giá và thuế GTGT), các bước thực hiện, thời gian thực hiện dịch vụ thẩm định giá;

6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá

- Gửi hồ sơ tham gia thẩm định giá theo thời hạn quy định.
- Tổ chức thẩm định giá được chọn: có giá dịch vụ thẩm định giá thấp nhất; đáp ứng năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ghi chú: Hồ sơ của Tổ chức thẩm định giá không phù hợp tiêu chí hoặc không được Công ty Điện lực Lâm Đồng lựa chọn sẽ không được hoàn lại. Công ty Điện lực Lâm Đồng sẽ phản hồi bằng văn bản trong trường hợp này.

7. Thời gian, địa điểm tiếp nộp hồ sơ đăng ký tham gia

- Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày phát hành thư mời đến hết **16 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2026** (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Công ty Điện lực Lâm Đồng – Cơ sở 2 (phòng Kế hoạch và Vật tư), địa chỉ: Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng.

Quý Công ty gửi báo giá qua email: khvtpclacs2@gmail.com

- Điện thoại liên hệ: (0252).221.302.

Rất mong sự quan tâm tham gia báo giá của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Công ty (báo cáo);
- Văn phòng (đăng tải website PCLĐ);
- Phòng KHVT (gửi email cho các đơn vị thẩm định giá dự kiến gửi thư mời đã được duyệt);
- Phòng KT, TCKT, KD (để p/hợp);
- Lưu: VT, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Toàn

PHỤ LỤC
BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

**Đường dây trung thế và trạm biến áp 3x15kVA-22/0,4kV Nhà máy cấp nước
sạch sinh hoạt Long Sơn -Suối Nước -phường Mũi Né-thành phố Phan Thiết-
tỉnh Bình Thuận nay là phường Mũi Né-tỉnh Lâm Đồng**

STT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Mã hiệu /Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại
						Năm thực hiện	Nội dung chính	
A	Đường dây trung thế							
1	Móng trụ M.12aa	2013		Bộ	1			Vận hành bình thường
2	Trụ BTTL12m	2013		Trụ	1			Vận hành bình thường
3	Xà XD	2013		Bộ	2			Vận hành bình thường
4	Cáp ACX.50	2013		Mét	30			Vận hành bình thường
5	Cáp AC.50	2013		Mét	10			Vận hành bình thường
6	Cách điện treo 24kV	2013		Bộ	6			Vận hành bình thường
B	Trạm biến áp							
1	Máy biến áp 15kVA	2013		Máy	3			Vận hành bình thường
2	Chống sét van 18kV	2013		Bộ	3			Vận hành bình thường
3	FCO 24kV – 100A	2013		Bộ	3			Vận hành bình thường
4	MCCB 3P 600V 75A	2013		Bộ	1			Vận hành bình thường
5	Bộ tiếp địa TBA	2013		Bộ	2			Vận hành bình thường
6	Đà bắt FCO+LA	2013		Bộ	1			Vận hành bình thường
7	Cáp CV35	2013		Mét	24			Vận hành bình thường
8	Cáp CX25	2013		Mét	15			Vận hành bình thường

Đường dây trung thế 22 (15)kV và trạm biến áp 22-15/0,4kV-50kVA_ Kho dự trữ lương thực Hàm Thuận Bắc- Chi cục Dự trữ Nam Trung Bộ nay là Điểm kho ĐK12.KV 13 - Kho Hàm Thuận Bắc (xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Mã hiệu/Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại
						Năm thực hiện	Nội dung chính	
A	Đường dây trung thế							
1	Móng trụ M12aa	19/12/2002		Bộ	01			Vận hành bình thường
2	Móng trụ M10aa	19/12/2002		Bộ	01			Vận hành bình thường
3	Trụ bê tông ly tâm 10.5m	19/12/2002		Trụ	01			Vận hành bình thường
4	Trụ bê tông ly tâm 12m	19/12/2002		Trụ	01			Vận hành bình thường
5	Bộ néo căng xuống CX-12	19/12/2002		Bộ	01			Vận hành bình thường
6	Cáp nhôm lõi thép AC.50 dây pha	19/12/2002		Mét	75			Vận hành bình thường
7	Cáp nhôm lõi thép AC.50 dây TT	19/12/2002		Mét	25			Vận hành bình thường
8	Sứ đứng 24kV + ty chống ô nhiễm	19/12/2002		Bộ	3			Vận hành bình thường
9	Sứ treo polymer 24kV	19/12/2002		Bộ	6			Vận hành bình thường
10	Ma ní	19/12/2002		Cái	12			Vận hành bình thường
11	Khóa néo	19/12/2002		Cái	6			Vận hành bình thường
12	Sứ ống chỉ	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
13	Uclevis	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
14	Boulon fi 16x300	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
15	Kẹp nhôm 2 rãnh AC.50	19/12/2002		Cái	18			Vận hành bình thường
B	Trạm biến áp							
9	Máy biến áp 3 pha – 22-15/0,4kV – 50kVA	19/12/2002	THIBIDI	Máy	1			Vận hành bình thường

STT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Mã hiệu/Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại
						Năm thực hiện	Nội dung chính	
10	LA 12.7kV-Cooper	19/12/2002	USA	Cái	1			Vận hành bình thường
11	FCO 24kV – 100A	19/12/2002	ABB	Cái	1			Vận hành bình thường
12	Dây chì FCO – 3K	19/12/2002		Sợi	3			Vận hành bình thường
13	MCCB 3P 75A	19/12/2002		Cái	1			Vận hành bình thường
14	Đà bắt FCO+LA L75x75x8-2m8 (3 ốp)	19/12/2002		Cái	1			Vận hành bình thường
15	Boulon fi 16x250	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
16	Đà bắt sứ đứng L75x75x8-2m8 (3 ốp)	19/12/2002		Cái	1			Vận hành bình thường
17	Boulon fi 16x250	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
18	Sứ đứng 24kV+ ty chống ô nhiễm	19/12/2002		Bộ	3			Vận hành bình thường
19	Sắt U.160x68x5-3m	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
20	Boulon fi 18x350	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
21	Đà cùm MBA U.100x46x4.5-1.13m	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
22	Boulon fi 16x350	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
23	Boulon fi 18x400	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
24	Boulon fi 16x50	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
25	Đà đỡ thùng KT L75x75x8-2m8	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
26	Bluon fi 16x400	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
27	Thùng KT 2 ngăn + cùm	19/12/2002		Bộ	1			Vận hành bình thường
28	Ổ khóa	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường
29	Cáp CEV.25 – 24kV	19/12/2002		Mét	21			Vận hành bình thường

STT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Mã hiệu/Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại
						Năm thực hiện	Nội dung chính	
30	Cáp đồng bọc CV.50	19/12/2002		Mét	24			Vận hành bình thường
31	Cáp đồng bọc CV.35	19/12/2002		Mét	8			Vận hành bình thường
32	Cáp đồng trần C.25	19/12/2002		Mét	56			Vận hành bình thường (-06 mét so với hoàn công)
33	Cọc tiếp địa và kẹp	19/12/2002		Bộ	6			Vận hành bình thường
34	Đầu cosse loại ép 50mm2	19/12/2002		Cái	3			Vận hành bình thường
35	Đầu cosse loại ép 35mm2	19/12/2002		Cái	1			Vận hành bình thường
36	Đầu cosse loại ép 25mm2	19/12/2002		Cái	1			Vận hành bình thường
37	Kẹp quai	19/12/2002		Cái	3			Vận hành bình thường
38	Hotline	19/12/2002		Cái	3			Vận hành bình thường
39	Kẹp C.35mm2	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
40	Kẹp C.25	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
41	Ống nhựa PVC-D60	19/12/2002		Mét	6			Vận hành bình thường
42	Co ống nhựa PVC D60	19/12/2002		Cái	4			Vận hành bình thường
43	Collier cùm ống nhựa D60 – sắt PL 30x3 (có Boulon)	19/12/2002		Bộ	4			Vận hành bình thường
44	Ống sắt tráng kẽm D.21	19/12/2002		Mét	12			Vận hành bình thường
45	Collier cùm ống nhựa D21 – Sắt PL 30x3 (có Boulon)	19/12/2002		Bộ	6			Vận hành bình thường
46	Bracket bắt FCO + LA	19/12/2002		Bộ	3			Vận hành bình thường
47	Long đèn f3 20	19/12/2002		Cái	32			Vận hành bình thường
48	Long đèn f3 18	19/12/2002		Cái	2			Vận hành bình thường